

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247/BKHCN-PTTTDN

V/v góp ý Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH&CN

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 2713
	Ngày: 13/6
Chuyên:	

Kính gửi: ... Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ...

Nhằm xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý Bộ/cơ quan nghiên cứu, góp ý cho dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được gửi kèm công văn này.

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ); Địa chỉ: 39 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Điện thoại: 04.3945.4957; Fax: 04.3944.0146 và qua email: dtnga@most.gov.vn trước ngày 17/06/2016.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan/đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTTDN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Tùng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển
khoa học và công nghệ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định một số ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước dành cho các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Quỹ).

2. Quyết định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Quyết định này;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp bao gồm các hoạt động sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh;

b) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

c) Các hoạt động hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

d) Các hoạt động hợp tác với tổ chức, cá nhân nhằm mục đích phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

2. Ươm tạo công nghệ: là hoạt động hỗ trợ nhằm tạo ra và hoàn thiện công nghệ có triển vọng ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá từ ý tưởng công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. Ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: là hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoàn thiện công nghệ, huy động vốn đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, thực hiện thủ tục pháp lý và các dịch vụ cần thiết khác để thành lập doanh nghiệp sử dụng công nghệ mới được tạo ra.

Điều 3. Điều kiện hưởng ưu đãi

Các ưu đãi và hỗ trợ quy định tại Quyết định này được áp dụng đối với các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam.

2. Doanh nghiệp trích lập Quỹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Doanh nghiệp sử dụng kinh phí từ Quỹ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Ưu đãi dành cho doanh nghiệp trích lập Quỹ

1. Ưu đãi tín dụng:

a) Được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh/thành phố cho vay tối đa 70% tổng mức đầu tư của dự án với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay bình quân của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong giai đoạn thực hiện dự án để đầu tư thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc danh mục các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm các công

nghe cao được khuyến khích phát triển hoặc tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh/thành phố.

b) Được Ngân hàng phát triển Việt Nam cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc bảo lãnh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án đầu tư nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

2. Ưu đãi thuế:

a) Được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng, trong nước chưa sản xuất được, tài liệu, sách báo, tạp chí khoa học chuyên dùng để sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định tại khoản 21 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Ưu đãi sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước:

Được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, được hưởng toàn bộ khoản lợi nhuận sau thuế tạo ra từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu sau khi đã phân chia lợi nhuận cho tác giả và người môi giới (nếu có).

4. Được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu nếu sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên.

Điều 5. Hỗ trợ dành cho doanh nghiệp trích lập quỹ

1. Được ưu tiên trong việc xét chọn, giao trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nếu sử dụng quỹ có hiệu quả sau 5 năm trích lập.

2. Được Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tài trợ để thực hiện ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới và cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay hoặc bảo lãnh vốn vay để thực hiện hoạt động ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của các quỹ.

3. Được sử dụng Quỹ để đầu tư cho hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Để thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp trích lập Quỹ thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trực thuộc doanh nghiệp hoặc liên kết với cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ khác.

4. Được sử dụng Quỹ để hợp tác với các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp khác nhằm thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

5. Được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% chi phí thực hiện các hoạt động đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trích lập Quỹ thuộc các ngành, lĩnh vực phải được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép sản xuất, lưu hành mà chưa được cấp phép do thiếu quy chuẩn kỹ thuật quy định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có trách nhiệm ưu tiên đưa vào kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo đề nghị của doanh nghiệp trích lập Quỹ.

7. Được giới thiệu các kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp tại sàn giao dịch công nghệ công lập, trung tâm giao dịch công nghệ công lập miễn phí trong thời gian 1 năm.

8. Được tham gia các chợ công nghệ và thiết bị, trình diễn kết nối cung - cầu công nghệ, hội thảo, triển lãm giới thiệu kết quả khoa học và công nghệ do các cơ quan, đơn vị có chức năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ tổ chức ở trong và ngoài nước. Doanh nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí thuê mặt bằng, chi phí dàn dựng các gian hàng khi tham gia các sự kiện này.

Điều 6. Khen thưởng, vinh danh doanh nghiệp sử dụng Quỹ

1. Doanh nghiệp trích lập và sử dụng có hiệu quả nguồn Quỹ để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ trong 3 năm liên tiếp thì được xem xét khen thưởng, vinh danh theo các hình thức:

a) Được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tặng bằng khen:

- Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: trích lập Quỹ với tỷ lệ từ 5% đến 8% thu nhập tính thuế hàng năm;

- Đối với các doanh nghiệp khác: trích lập Quỹ với tỷ lệ từ 3% đến 5% thu nhập tính thuế hàng năm.

b) Được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen:

- Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: trích lập Quỹ với tỷ lệ trên 8% thu nhập tính thuế hàng năm;

- Đối với các doanh nghiệp khác: trích lập Quỹ với tỷ lệ trên 5% thu nhập tính thuế hàng năm.

2. Nguồn kinh phí cho khen thưởng, vinh danh dành cho doanh nghiệp trích lập Quỹ được đảm bảo từ các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc xét tôn vinh, khen thưởng đối với doanh nghiệp trích lập Quỹ quy định tại Khoản này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định;

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại Quyết định này;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai thực hiện Quyết định và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh khi cần thiết.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định theo quy định hiện hành;

b) Triển khai thực hiện các ưu đãi thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trích lập Quỹ trong phạm vi tỉnh, thành phố;

b) Bố trí cân đối nguồn ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện các hoạt động hỗ trợ;

c) Báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện các hoạt động hỗ trợ và những vướng mắc trong quá trình thực hiện nếu có.

5. Ngân hàng phát triển Việt Nam có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Quyết định này;

b) Báo cáo các cơ quan có thẩm quyền các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng quy định tại Quyết định này.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2016.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

Số: /TTr - BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ của doanh nghiệp. Bộ Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo quyết định để trình Thủ tướng xem xét, quyết định. Từ chỉ đạo và thực tiễn nghiên cứu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, xin được báo cáo Thủ tướng Chính phủ về quá trình xây dựng và những nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Trước đây, các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ như: cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ưu đãi về các loại thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất, thuế nhập khẩu); ưu đãi thuê đất, ưu đãi tín dụng,... được thực hiện bằng nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước. Các chính sách ưu đãi này đã có những tác động tích cực, đạt được nhiều kết quả trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ, ứng dụng các quy trình, giải pháp mới giúp tăng năng suất lao động, tạo ra các sản phẩm mới có chất lượng và giá thành cạnh tranh. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, những chính sách ưu đãi này vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, chưa tạo ra sự thay đổi rõ rệt trong hoạt động khoa học và công nghệ của hệ thống doanh nghiệp Việt Nam. Những nguyên nhân cơ bản:

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách ưu đãi này hạn chế, do vậy số lượng các doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển từ ngân sách nhà nước không lớn;

- Sự thiếu thống nhất trong cơ chế triển khai các ưu đãi (từ phía các cơ quan tài chính, tín dụng với trách nhiệm thu ngân sách).

- Các chính sách ưu đãi thuế, ưu đãi sử dụng đất, ưu đãi về đào tạo, cung cấp thông tin, phát triển thị trường khoa học và công nghệ... hỗ trợ doanh nghiệp phần nào các nguồn lực để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, khó khăn lớn nhất trong việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển là tài chính và nhân lực. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước chỉ phần nào hỗ trợ được một phần kinh phí, trong khi đó các doanh nghiệp nhỏ và vừa đều không đủ nguồn vốn thực hiện các hoạt động nghiên cứu phát triển tầm cỡ và quy mô, do đó các chính sách khuyến khích của Nhà nước cũng không phát huy được tác dụng (vì trên thực tế, việc tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi cho các hoạt động nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa là rất khó khăn).

Thông qua việc trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, giúp doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tích tụ nguồn vốn để có đủ khả năng thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ một cách cơ bản, nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ chính là khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, hoạt động đổi mới công nghệ bằng chính nguồn vốn của doanh nghiệp.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp là một trong những loại hình quỹ được đề cập đầu tiên trong Luật Khoa học và công nghệ năm 2000. Điều 38, Khoản 2 Luật Khoa học và công nghệ quy định: “Doanh nghiệp được lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chủ động đầu tư phát triển khoa học và công nghệ”. Luật Chuyển giao công nghệ 2006, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 tiếp tục bổ sung và đưa ra những quy định cụ thể. Các văn bản pháp lý quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và sử dụng quỹ được ban hành, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện trích lập quỹ.

Tuy nhiên, theo Báo cáo tại Hội thảo về việc triển khai thực hiện quỹ trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 26/4/2013: “Việc hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, ít về số lượng (khoảng 15%), lại không đồng đều, như tại Bình Phước có doanh nghiệp trích 10% lợi nhuận trước thuế chỉ được khoảng 20 triệu đồng, có doanh nghiệp

lại lên đến 189 tỷ đồng”. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, tính đến tháng 12/2015 có 7 doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, trong đó có 4 doanh nghiệp thực hiện trích lập và sử dụng quỹ sau khi thành lập với tổng số tiền trích lập quỹ là 115 tỷ đồng. Tại thành phố Hồ Chí Minh, đến 30/11/2015 có 49 doanh nghiệp đã thực hiện thành lập quỹ, trong đó có 45 doanh nghiệp đã thực hiện trích lập quỹ với tổng số tiền trích lập là 498 tỷ đồng. Trong đó có 18 doanh nghiệp trích lập quỹ với số tiền trích lập dưới 1 tỷ đồng (khoảng 40%), trích thấp nhất là 10 triệu đồng. Tại thành phố Hà Nội, có 45 doanh nghiệp và 2 tổ chức khoa học và công nghệ thành lập quỹ, trong đó có 1 doanh nghiệp đã giải thể quỹ, 10 doanh nghiệp có báo cáo về tình hình trích lập và sử dụng quỹ. Thời gian quỹ được thành lập chỉ 1-3 năm trở lại đây.

Như vậy, cơ chế trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 chưa phát huy hiệu quả, chưa tạo ra được sự đột phá trong việc thúc đẩy được các doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này:

- Lãnh đạo doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm đến đầu tư cho cải tiến hay áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất;

- Các quy định về việc sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ còn chưa hợp lý, cản trở doanh nghiệp trong việc sử dụng quỹ thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, tổng số tiền doanh nghiệp trích quỹ là 115 tỷ đồng (với thời gian thành lập từ 4 – 7 năm), tổng số tiền quỹ còn tồn là 68.5 tỷ đồng (chiếm 59%). Các tập đoàn nhà nước cũng phản ánh tình trạng không tiêu được quỹ như Viettel, VNPT, PVN.

- Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, mặc dù số lượng doanh nghiệp rất đông đảo, nhưng với doanh thu thấp, năng suất lao động thấp, chi phí hoạt động ngày càng cao, lợi nhuận trước thuế của từng doanh nghiệp là không nhiều. Vì vậy, kể cả khi các doanh nghiệp trích tối đa tỉ lệ mà Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp cho phép là 10% thu nhập chịu thuế để đầu tư cho hoạt động phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp thì giá trị của khoản đầu tư này cũng rất nhỏ, không đủ để đổi mới công nghệ.

Do đó, để khuyến khích doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ, trước hết cần hoàn thiện quy định pháp lý về việc thành lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ. Đồng thời Nhà nước cần ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Các chính sách ưu đãi này có đối tượng hỗ trợ chính là các doanh nghiệp

nhỏ và vừa, giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường nguồn lực để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Quan điểm chỉ đạo

- Xây dựng các chính sách khả thi, không chồng chéo và có hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ thực hiện các hoạt động nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ của doanh nghiệp;

- Tăng cường trách nhiệm các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ dành cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động phát triển khoa học và công nghệ.

2. Quá trình xây dựng dự thảo

Trước khi tiến hành xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và công nghệ đã nghiên cứu, đánh giá về tình hình doanh nghiệp thực hiện trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ, những khó khăn của doanh nghiệp trong việc sử dụng quỹ và thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ. Trên cơ sở nghiên cứu và đúc rút các bài học kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và kiến nghị từ những doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cân nhắc, đánh giá và đề xuất các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước có tính cần thiết và khả thi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ; tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và một số cơ quan, tổ chức liên quan về Dự thảo Quyết định (Công văn số/BKHCN-PTTĐN ngày / /2016).

Qua việc lấy ý kiến, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được/... ý kiến tham gia góp ý về dự thảo Quyết định, trong đó .../... ý kiến tham gia nhất trí, đồng thuận về sự cần thiết ban hành Quyết định để triển khai đồng bộ, thống nhất trong phạm vi cả nước. Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Dự thảo Quyết định (*Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến kèm theo*).

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định quy định một số ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước dành cho các doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ, trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực thi Quyết định, với những quy định cụ thể như sau: